

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-PT
Ngày: 31-3-2022
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2022/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M; cư trú tại: Thôn T, xã Phước T, huyện T, tỉnh B; có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q; cư trú tại: Thôn Tân T, xã Phước T, huyện T, tỉnh B; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H; cư trú tại: 1456 đường Hùng V, phường Trần Quang D, thành phố Q, tỉnh B; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Bà có quan hệ làm ăn quen biết với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Khoảng tháng 5 năm 2019, bà Q có rủ bà góp vốn mua đất với bạn của bà là bà Nguyễn Thị H cùng với 2 người nữa bà chỉ biết tên là H và T. Thỏa thuận 5 người mua thửa đất diện tích 360,6m², số thửa 1179, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh B cùng đứng tên chủ sở hữu rồi sau đó bán lại để chia tiền lời. Trước đây, giữa bà và bà Q có nhiều lần mượn tiền qua lại. Tính đến thời điểm mua đất thì bà Q có nợ của bà 30.000.000 đồng. Bà không nhớ ngày nào, bà Q có gọi điện nói bà mang tiền xuống nộp tiền đất. Bà mang 98.000.000 đồng đến tại quán cà phê của bà Q để đưa cho bà Q. Tuy nhiên, lúc này bà Q đang bán quán nên không trực tiếp nhận tiền mà bà để trên bàn và bà H đến nhận mang đi nộp tiền đất. Như vậy, bà đã đưa cho bà Q tổng số tiền 128.000.000 đồng mà không có giấy tờ gì. Đến tháng 3/2021 bà mới biết 04 người mua chung đã tự ý sang tên quyền sử dụng đất mà không có tên của bà. Ngày 15/3/2021, bà có hẹn gặp bà Q và bà H để nói chuyện thì bà Q với bà H đều thừa nhận bà có đưa 128.000.000 đồng nhưng không ai nhận là người giữ số tiền trên. Trong quá trình nói chuyện bà có ghi âm lại và cung cấp đoạn ghi âm cho Tòa. Nội dung đoạn ghi âm bà Q thừa nhận có nhận góp của bà 128.000.000 đồng nhưng sau đó đưa cho bà H. Qua quá trình làm việc, bà được biết thửa đất định góp mua là mua bằng tiền vay và không có phần của bà nên bà không tranh chấp gì về quyền sử dụng thửa đất này. Bà còn biết chị Q đã dùng tiền của bà để chi tiêu vào việc riêng. Bà khẳng định bà Q là người đưa thông tin góp tiền mua đất, yêu cầu bà mang tiền đến để giao. Nay bà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trả lại số tiền 128.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà trình bày thêm: Số tiền 30.000.000 đồng là sự cản trở qua lại giữa bà và bà Q, hai bên thống nhất bà Q sẽ dùng số tiền này để nộp tiền đặt cọc mua đất phần của bà.

Bị đơn bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trình bày: Bà và bà Võ Thị M ở cùng địa phương. Bà cùng bà Trần Thị Thu H, bà Nguyễn Thị T, bà Võ Thị M và bà Nguyễn Thị H có mua 01 thửa đất tại khu quy hoạch dân cư A, thị xã A, tỉnh B. Thời gian đã lâu nên bà không nhớ số tiền mua chung và chỉ có bà Trần Thị Thu H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm xem đất có bà Miền cùng đi nhưng khi về có hai người trong nhóm không đồng ý cho bà M góp vốn nên thỏa thuận bà và bà H chịu 03 phần tiền tổng giá trị thửa đất còn bà H, bà T chịu mỗi người 01 phần (tổng cộng 5 phần). Sau đó bà, bà H và bà M tự chia ra 03 người mỗi người 01 phần nhưng vẫn nói với bà H, bà T là chỉ có 04 người mua chung. Tại nhà bà, bà M đưa cho bà H khoảng 100.000.000 đồng để nộp tiền đất. Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 128.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì bà không nhận tiền và cũng không nợ tiền của bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có quan hệ mua bán đất chung với bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Bà M có quen biết với bà Q. Bà Q có nói với bà về việc cho bà M góp vốn làm ăn chung nhưng bà và một số người nữa không đồng ý, còn giữa bà M và bà Q có thỏa thuận như thế nào thì bà không biết. Năm 2019, bà Q gọi bà đến quán nước nhà bà Q để lấy tiền đi nộp tiền đất. Tại

thời điểm này có bà M tại quán nhà bà Q, bà không biết 02 người đó bàn bạc thống nhất như thế nào, chỉ nghe bà Q bảo lấy tiền trên bàn để đi nộp tiền đất mà không nói rõ số tiền này từ đâu. Bà đếm số tiền khoảng hơn 90.000.000 đồng, không nhớ rõ con số chính xác, rồi đem đi nộp tiền đất. Tiền này là phần góp của bà Q trong thửa đất. Nay bà M yêu cầu bà Q trả lại số tiền 128.000.000 đồng thì bà không có liên quan đến vụ án này, bà cũng không lấy số tiền 100.000.000 đồng từ bà M để đưa lại cho bà Q.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B đã quyết định:

Buộc bà Nguyễn Vũ Hạnh Q trả cho bà Võ Thị M số tiền 128.000.000 (một trăm hai mươi tám triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 31/12/2021, bà Nguyễn Vũ Hạnh Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tổ tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tổ tụng và người tham gia tổ tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tổ tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q, HĐXX thấy rằng: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q cho rằng bà không nợ bà Võ Thị M 30.000.000 đồng và dùng số tiền này làm tiền đặt cọc mua đất cho bà M vì bà Miền không có chứng cứ để chứng minh, đồng thời bà Q cũng cho rằng bà Nguyễn Thị H là người cầm tiền của bà M đi để chồng tiền đất nên bà không nợ nần gì bà M. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Q đã khai: “...Tôi và chị M có nợ tiền nhau trong đó hay mượn tiền qua lại nhưng cản trở như thế nào thì đã lâu tôi không nhớ. Đến lần thứ 2 chị M tự xuống quán của tôi để đưa H chứ tôi không gọi...” (BL: 38), điều đó chứng tỏ có lần thứ nhất là lần mà bà M và bà Q cản trở nợ với nhau. Mặt khác, bà Nguyễn Thị H cũng đã khai: “...Năm 2019, bà Q có gọi tôi đến quán nước của bà Q để lấy tiền đi chồng tiền đất. Tại thời điểm này thì có bà M tại quán của bà Q...Bà Q bảo tôi lấy tiền trên bàn để đi nộp tiền đất...Tôi chỉ nhận tiền từ bà Q trong việc mua bán đất giữa chúng tôi mà thôi” (BL: 23) hoặc: “...Lúc tôi đến thì có chị M ở đó nên tôi lấy tiền trên bàn đi nộp tiền cho chị Q. Số tiền 98.000.000 đồng...Tôi nộp tiền đất cho Q xong sau đó chị H vay được tiền trả lại cho các bên và tôi đã trả cho

chị Q..” (BL: 38) nên có đủ căn cứ khẳng định bà Q là người gọi cho bà M đến quán của bà Q để nộp tiền mua đất chứ không phải bà M tự đến như bà Q trình bày và cũng chính bà Q gọi bà H đến lấy tiền đem đi, nhưng bà Q không cho bà H biết là tiền của bà M nên bà H cứ nghĩ đó là tiền của bà Q. Hơn nữa, người làm chứng bà Trần Thị Thu H khai: “ ...Tôi không biết bà Võ Thị M là ai. Khoảng năm 2019, tôi cùng bà Nguyễn Võ Hạnh Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T có cùng góp vốn để mua chung một lô đất...” (BL: 34) và tại file ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà M, bà H và bà Q vào ngày 15/3/2021, bà Q đã thừa nhận: “ ...Đây là phần chị M, lúc đó là trừ 50 triệu của chị M, lúc đó em lấy và em đưa cho nó, coi như là em ký nợ nó, bây giờ em trả lại nó, em trả đã xong, phần đó là có liên quan đến tiền của chị. Em nói thiệt là từ đầu em lấy 128 triệu chia đôi đó, em lấy một nửa, nó lấy một nửa, và sau đó nó bắt em ký nhận phần đó nợ của chị một nửa và em trả lại và nó có giấy tờ...Đúng là tao lấy...”. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bà M không được góp vốn mua đất, nhưng vẫn nộp tiền mua đất do bà Q cung cấp thông tin mua đất và thông báo để cho bà M giao tiền mua đất và bà Q cũng đã thừa nhận lấy số tiền này của bà M. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà Q phải trả cho bà M 128.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của bà Q không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải chịu 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Vũ Hạnh Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2021/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Vũ Hạnh Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai

thu số: 0006024 ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn

Phan Minh Dũng

Võ Công Phương

